TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Quang

Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Duy T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1980, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Như trên; nghề nghiệp: Lượm ve chai; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1947; hoàn cảnh gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 3333/HSST ngày 20/12/1999), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/8/2003 (chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung); tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HSST ngày 25/6/2019), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/8/2021. Bị Công an phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền (Quyết định số: 0015157/QĐ-XPHC). Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Bá T1, sinh năm: 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: D B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/11/2024, Lương Thanh H được Cơ quan Công an mời làm việc và tiến hành xét nghiệm ma túy. Kết quả H dương tính với chất ma túy (MOP). Tại Cơ quan Công an, H khai đã mua ma túy từ Vũ Duy T vào ngày 11/11/2024. Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra đã xác định Vũ Duy T có hành vi bán ma túy cho Lương Thanh H.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Duy T khai nhận: Vào tháng 10/2024, do nghiện và có nhu cầu sử dụng ma túy, T đã thông qua các mối quan hệ xã hội, làm quen với một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch), được biết là người bán ma túy tại khu vực Cầu S "H", Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 11/11/2024, T điều khiển xe máy Honda hiệu Air Blade, biển số 59EA-03313 từ nhà mình tại địa chỉ số A N, phường F, quận T đến khu vực Cầu S "H", Phường A, Quận H để mua ma túy. Tại đây, T gặp T1 hỏi mua 02 tép Heroin với giá 140.000 đồng tiền mặt, thanh để số ma túy này đựng trong ống nhựa màu trắng, dài khoảng 01cm, hàn kín hai đầu. Sau khi mua ma túy, T mang về cất giấu tại nhà riêng. Cùng ngày 11/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lương Thanh H đã liên hệ với T để hỏi mua. H đi bộ đến nhà T, sau đó được T yêu cầu ra đầu hẻm A N, Phường F, quận T đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, T mang 02 tép H1 ra bán cho H với giá 240.000 đồng và H đã thanh toán bằng tiền mặt cho T.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy Honda AirBlade màu trắng đỏ mang biển số 59EA - 033.13, số khung: RLHJF2701PY737152, số máy: JF27E0775235.
- 01 (một) điện thoại di động MOBELL màu đen có số IMEI: 810033600651667, kèm pin và simcard.
- Tiền Việt Nam: 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 87/CTr-VKS-TB ngày 15 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Vũ Duy T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Ông Lê Bá T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của đương sự trên, việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Bá T1.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Vũ Duy T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của đối tượng Lương Thanh H, kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với đối tượng Lương Thanh H, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ngập và cần tiền để sử dụng ma túy, ngày 11/11/2024 Vũ Duy T đã điều khiển xe gắn máy Honda Air Blade biển số 59EA-03313 đến khu vực Cầu S "H", Phường A, Quận H gặp một người đàn ông tên T1 (chưa rõ lai lịch) để mua 02 tép Heroin với giá 140.000 đồng, sau đó về bán lại cho Lương Thanh H với giá 240.000 đồng để kiếm lời. Như vậy, hành vi nêu trên của Vũ Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, đến các quy định của nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện mà bị cáo còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội đối với loại tội phạm này. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã từng bị kết án về các tội mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, lẽ ra sau khi thi hành xong các bản án, quyết định nêu trên bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chí thú làm ăn lương thiện, để xây dựng tương lai cho mình, nhưng chỉ vì để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã sa vào con đường phạm tội, trở thành người bán lẻ Heroine cho đối tượng nghiện hút khác, tiếp tay cho bọn buôn ma túy nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T trước đây bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 3333/HSST ngày 20/12/1999, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/8/2003. Tuy nhiên, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án về phần án phí và hình phạt bổ sung nên bị cáo chưa được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) điện thoại di động MOBELL màu đen có số IMEI: 810033600651667, kèm pin và simcard của Vũ Duy T, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với 01 (một) xe gắn máy Honda AirBlade màu trắng đỏ mang biển số 59EA - 033.13, số khung: RLHJF2701PY737152, số máy: JF27E0775235 là phương tiện Vũ Duy T sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác định chiếc xe máy này do ông Lê Bá T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và thuộc sở hữu của ông T1, việc Vũ Duy T sử dụng chiếc xe dùng vào việc phạm tội thì ông T1 không biết nên xác định không có lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông T1.

[8.3] Đối với số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng thu giữ của Vũ Duy T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai đây là tiền mua bán ma túy mà có. Xét đây là tiền do phạm tội và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 240.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng người đàn ông tên T1 bán ma túy cho Vũ Duy T, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

[11] Theo kết quả điều tra xác định, Lê Bá T1 là người cho Vũ Duy T mượn chiếc xe gắn máy Honda AirBlade biển số 59EA - 033.13. Do không biết T mượn xe làm phương tiện phạm tội và T1 cũng không được hưởng lợi gì từ hành vi T nên không có cơ sở xác định Lê Bá T1 đồng phạm giúp sức với Vũ Duy T.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[13] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Vũ Duy T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Duy T với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Duy T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động MOBELL màu đen có số IMEI: 810033600651667, kèm pin và simcard và số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Giao trả cho ông Lê Bá T1 01 (một) xe gắn máy Honda AirBlade màu trắng đỏ mang biển số 59EA - 033.13, số khung: RLHJF2701PY737152, số máy: JF27E0775235.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 115/BB/2025 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an Thành phố H).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính